

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 15/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn V (V Nhẹ), sinh năm 1997; tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nhẹ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Nhớ, sinh năm 1960; nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình học đến lớp 08 thì nghỉ học cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Thanh Tâm – Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Ký thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang. Có mặt

- Bị hại: Lương Tấn Ph, sinh năm 1981, nơi cư trú: số A105, đường Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh. Có mặt

- Người làm chứng:

Huỳnh Thị H; Trần Thị T; Phạm Văn Q; Huỳnh Văn H1; Dương Văn G

(PH1 chim). Có mặt

- Nguyễn Hữu Ph2; Phạm Dáng E; Nguyễn Thành L; Nguyễn Văn T1; Trần Hải Đ (D; Nguyễn Văn H2 (Mười Lăm); Nguyễn Minh Nh (Nhật Kim Anh); Trần Văn Th; Huỳnh Văn L (Bò); Huỳnh Thị N. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th, sinh năm 1973 và Huỳnh Thị N, sinh năm 1973 là vợ chồng, cùng ngụ ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú. N có quan hệ tình cảm lén lút với Huỳnh Văn L (Bò), sinh năm 1975 ngụ ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Châu Phú. Tháng 02/2018 Th biết được nên yêu cầu L không liên lạc với N, nhưng L và N vẫn tiếp tục lén lút liên lạc với nhau.

Ngày 31/8/2019, Th điện thoại cho Trần Văn V (V Nhẹ), sinh năm 1997 ngụ ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú (V là em bà con với Th) nhờ đến hăm dọa để L không tiếp tục quan hệ lén lút với N, V đồng ý. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 02/9/2019 V cùng một số đối tượng gồm: Nguyễn Thành L, sinh năm 2000; Nguyễn Minh Nh (Nhật Kim Anh), sinh năm 1991, Nguyễn Văn H (Mười Lăm), sinh năm 1998, Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, Dương Văn G (PH1 chim), sinh năm 1980; cùng ngụ ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú; Trần Hải Đ (Dũng), sinh năm 1990, ngụ ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú và L1 (là bạn của V, nhà ở tỉnh Bình Dương, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi bằng xe mô tô đến nhà Th; được Nguyễn Duy Ph1, sinh năm 1989, ngụ ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú dẫn đường chỉ nhà của L. V mang theo 03 cây dao để trong giỏ đệm, mục đích khi xảy ra chuyện Th sử dụng đánh nhau.

Khi đến nhà L, chỉ có Huỳnh Thị H (em ruột L), Lương Tấn Ph (chồng H), Trần Thị T, Huỳnh Văn H1 (em ruột L) và Phạm Văn Qu ở nhà. Nhóm của V gặp hỏi Tuyền và Ph thì được cho biết không có L ở nhà; V lấy cây dao trong giỏ đệm ra nói: *“Kêu thằng L (Bò) trốn đi, đừng phá gia can nhà người ta nữa”*; Huỳnh Văn H1 ở trong nhà bếp kêu Ph đi vào nhà. Nhóm V đứng ngoài chửi lớn tiếng, thách thức và xông vào nhà; V cầm cây dao quéo bằng hai tay đứng đối diện với Ph chém từ trên xuống trúng vào vai trái Ph một cái; thấy Ph bị chém, H kéo Ph lùi lại phía sau; V tiếp tục cầm dao tay phải chém 02 cái nữa trúng vào chân trái H gây thương tích. Lúc này có 02 đến 03 người đi chung với V kéo V lại can ngăn. Sau đó V cùng các đối tượng trong nhóm ra về; Ph được chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 06/9/2019 xuất viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/19/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

Họ và tên: Lương Tấn Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: A105/7, đường Nguyễn Thân Hiến, phường 18, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Dấu hiệu chính qua giám định: - Sẹo vai trái - ngực trái kích thước 7,5 x 0,3cm + 05 x 0,3cm, gãy xương đòn trái đã phẫu thuật kết hợp xương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vai trái - ngực trái kích thước 7,5 x 0,3cm + 05 x 0,3cm: 03% (ba phần trăm). Gãy xương đòn trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 10% (mười phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên. Thương tích không gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Lời khai của người bị hại: Lương Tấn Ph trình bày phù hợp với nội dung vụ án; yêu cầu xử lý hình sự người đã gây thương tích cho Ph, yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động số tiền 52.561.000 đồng.

Lời khai của những người làm chứng:

- Huỳnh Thị H trình bày: Lương Tấn Ph (chồng H) bị 01 người thanh niên dùng dao chém trúng vai trái gây thương tích; sau đó đối tượng tiếp tục chém 02 cái nữa trúng vào bàn chân trái H. Do thương tích nhẹ, không đáng kể nên H không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường dân sự.

- Trần Văn Th trình bày: Th phát hiện Huỳnh Văn L (Bò) và Huỳnh Thị N (vợ Th) có quan hệ bất chính với nhau; Th nhiều lần gặp L yêu cầu chấm dứt mối quan hệ này nhưng L không nghe nên Th kêu Trần Văn V (V Nhẹo) đến hăm dọa L để chấm dứt quan hệ với N. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 02/9/2019 V cùng một số thanh niên đến nhà Th để hỏi nhà của L; sau khi Th chỉ nhà L ở Kênh 8, nhóm V kéo đi. Sau đó Th nghe nói Ph (em rể L) bị chém; Th gọi điện thoại hỏi V Th V thừa nhận có chém Ph.

- Huỳnh Văn L (Bò) trình bày: L có quan hệ bất chính với N; ngày 02/9/2019 L đang cắt lúa ở huyện Phú Tân, N gọi điện thoại cho L nói “*Nó đi chém ai mà cầm mã tấu*”, có V (con ông Nhẹo); L điện thoại về nhà được biết Ph (em rể L) bị chém gây thương tích.

- Huỳnh Thị N trình bày: N có quan hệ bất chính với L; khoảng 19 giờ ngày 02/9/2019, N nghe tin nói “*Băng nào kéo vô chém em rể thằng Bò*”, N gọi điện cho L biết. Sau đó N biết được nhóm V (con ông Hai Nhẹo) chém Ph (em rể L).

- Trần Thị T, Phạm Văn Qu1, Huỳnh Văn H1, Nguyễn Hữu Ph2, Phạm Dáng E, Nguyễn Thành L, Dương Văn G (PH1 chim), Nguyễn Văn Tài, Trần Hải Đ (D), Nguyễn Văn H (Mười Lăm) và Nguyễn Minh Nh (Nhật Kim Anh) trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai

của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSAP ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Trần Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị hại: yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và mất thu nhập là 37.561.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Về hình phạt đối với bị cáo thì theo quy định pháp luật.

Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại chi phí điều trị và mất thu nhập là 37.561.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần thì đồng ý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo Trần Văn V, với mức án từ 02 năm đến 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và mất thu nhập giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 37.561.000 đồng, do tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường. Về bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị chấp nhận bồi thường 01 tháng lương cơ sở.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 áo khoác, mặt ngoài màu đen, có ô vương bên ngực trái kích thước 30 x 33 mm màu sọc trắng đỏ xanh, có chữ GUCCI, mặt trong áo màu xanh;

- 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 30 cm, phần cán dao có 01 đoạn dài 09 cm được bọc kim loại xung quanh, lưỡi dao bằng kim loại hình chữ C dài 28 cm, đã qua sử dụng;

- 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 14cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao cong dài 27,5cm (đoạn đuôi rộng 2,5cm, đoạn đầu rộng 09cm), đã qua sử dụng.

- 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 21,5cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao cong dài 38,5cm, phần sống dao hình sóng nhấp nhô, đã qua sử dụng.

- 01 giỏ đệm, loại vỏ đệm đựng gà, kích thước chiều rộng 60cm, chiều cao

45 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số Emei 354445060404372, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0367651667.

Trả lại cho Dương Văn G: 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1190, số Emei 1: 354179100169758; số Emei 2: 354179100669757, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0376129538 và sim số 0388834344.

Trả lại cho Trần Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS, số Emei 1: 354072097534946; Emei 2: 354073097534944, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Huỳnh Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, số Emei 1: 357303089871971, Emei 2: 357318080625473, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0325797655.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi đối với bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo. Nguyên nhân xuất phát hành vi phạm tội của V là do tình cảm với người anh là ông Th do ông Th nhờ giúp đỡ, giữ gìn H phúc cho ông Th. Đồng thời, do từ mối quan hệ tình cảm, việc làm sai của ông L và bà N mới dẫn đến sự việc. Khi ông Th biết V có mang theo hung khí nhưng vẫn không ngăn cản mà còn chỉ đường cho V đến nhà L. Sau khi phạm tội V đã ăn năn hối cải, hợp tác tích cực với cơ quan điều tra, có khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Nay bị cáo cũng đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự là lao động chính trong gia đình, do bị cáo sống cùng cha và cha bị cáo này đã lớn tuổi, hoàn cảnh kinh tế cũng khó khăn. Hoàn cảnh phạm tội của bị cáo đáng thương hơn là đáng trách. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54, điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo với hình phạt cho cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: không đồng ý áp dụng khoản 1 Điều 54, điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 để xử phạt bị cáo án treo do hành vi của bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự, cụ thể là 02 tình tiết dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V đã thừa nhận hành vi dùng dao tự chế (dao quéo) chém gây thương tích cho ông Ph. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại và của những người làm chứng cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

[2.2] Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/19/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm). Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên đây của Trần Văn V đã phạm tội “cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì nhận thấy:

[3.1] Bị cáo V là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được dao tự chế (dao quéo) là hung khí nguy hiểm và việc hành vi dùng dao chém vào người khác sẽ gây tổn hại đến sức khỏe và đó là hành vi trái pháp luật. Hậu quả hành vi của bị cáo là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương là 13%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không hề quen biết cũng không có mâu thuẫn chỉ vì qua lại vài câu nói mà bị cáo dùng dao chém bị hại, thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật. Hậu quả xảy ra do hành vi của bị cáo đối với bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” được

quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt đến 6 năm tù.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo V có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đã khắc phục một phần thiệt hại do mình gây ra cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo thuộc trường hợp đầu thú và gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về hình phạt: người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo án treo. Xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì nhận thấy tuy việc bị cáo đến nhà L (Bò) là do có sự nhờ vả của ông Th, nhưng hành vi bị cáo chém bị hại Ph không nằm trong sự bàn bạc tính toán của bị cáo và ông Th, do bị cáo tự ý thực hiện, không có sự tác động hay nhờ vả của ông Th. Bị hại Ph cũng không liên quan gì đến mối quan hệ giữa ông L, bà N và ông Th, càng không có mối quan hệ, quen biết với bị cáo V. Việc bị cáo chém bị hại thể hiện bản chất côn đồ, không hề xuất phát từ lỗi của bị hại. Xét về tính chất nguy hiểm của hành vi, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo mang tính chất vô cùng nguy hiểm, cụ thể bị cáo tập trung đông người, mang theo hung khí nguy hiểm, trang bị khẩu trang để tránh nhận dạng, bất ngờ xâm phạm vào chỗ ở của người dân vào thời điểm chiều tối. Hành vi đó của bị cáo gây bất an và hoang mang cho người dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, do đó đòi hỏi phải biện pháp kịp thời và hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo để đáp ứng với tình hình chính trị tại địa phương cũng như phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt từ 02 – 03 năm tù, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về tránh nhiệm dân sự:

[4.1] Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho người bị hại đối với chi phí điều trị và mất thu nhập là số tiền 37.561.000 đồng (ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Văn V bồi thường cho bị hại số tiền 37.561.000 đồng (ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn đồng).

[4.2] Riêng về bồi thường đối với tổn thất tinh thần thì bị cáo và bị hại đều đồng ý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy theo kết luận giám định thương tích không gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ, tuy nhiên vết thương là gãy xương đòn, do đó chắc chắn sẽ làm suy giảm sức khỏe, sức lao động và theo ông Ph hiện vết thương vẫn còn đau nhức, sức khỏe đang dần ổn định. Xét về hoàn

cảnh và điều kiện kinh tế để đảm bảo việc thi hành án thì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế không có. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 585, khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường về tổn thất tinh thần cho ông Ph với mức 05 (năm) tháng lương cơ sở do nhà nước quy định, cụ thể: $05 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 7.450.000 \text{ đồng}$ (bảy triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

[4.3] Như vậy tổng số tiền, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Ph là $37.561.000 \text{ đồng} + 7.450.000 \text{ đồng} = 45.011.000 \text{ đồng}$ (bốn mươi lăm triệu, không trăm mười một ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0004663 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 25.011.000 đồng (hai mươi lăm triệu, không trăm mười một ngàn đồng).

[5] Về biện pháp tư pháp, áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[5.1] Do là công cụ liên quan đến việc phạm tội và đồ vật cầm lưu hành, do đó căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 áo khoác, mặt ngoài màu đen, có ô vương bên ngực trái kích thước 30 x 33 mm màu sọc trắng đỏ xanh, có chữ GUCCI, mặt trong áo màu xanh; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 30 cm, phần cán dao có 01 đoạn dài 09 cm được bọc kim loại xung quanh, lưỡi dao bằng kim loại hình chữ C dài 28 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 14cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao công dài 27,5cm (đoạn đuôi rộng 2,5cm, đoạn đầu rộng 09cm), đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 21,5cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao cong dài 38,5cm, phần sống dao hình sóng nhấp nhô, đã qua sử dụng; 01 giỏ đệm, loại vỏ đệm đựng gà, kích thước chiều rộng 60cm, chiều cao 45 cm, đã qua sử dụng.

[5.2] Vật chứng không liên quan đến việc phạm tội do đó: Trả lại cho Trần Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số Emei 354445060404372, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0367651667; Trả lại cho Dương Văn G: 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1190, số Emei 1: 354179100169758; số Emei 2: 354179100669757, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0376129538 và sim số 0388834344; Trả lại cho Trần Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS, số Emei 1: 354072097534946; Emei 2: 354073097534944, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho Huỳnh Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, số Emei 1: 357303089871971, Emei 2: 357318080625473, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0325797655.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V (V nhẹo) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn V (V nhẹo) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 23/7/2020.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 áo khoác, mặt ngoài màu đen, có ô vương bên ngực trái kích thước 30 x 33 mm màu sọc trắng đỏ xanh, có chữ GUCCI, mặt trong áo màu xanh; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 30 cm, phần cán dao có 01 đoạn dài 09 cm được bọc kim loại xung quanh, lưỡi dao bằng kim loại hình chữ C dài 28 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 14cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao cong dài 27,5cm (đoạn đuôi rộng 2,5cm, đoạn đầu rộng 09cm), đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 21,5cm, được niền lại bằng vòng kim loại 1,5cm, lưỡi dao cong dài 38,5cm, phần sống dao hình sóng nhấp nhô, đã qua sử dụng; 01 giỏ đệm, loại vỏ đệm đựng gà, kích thước chiều rộng 60cm, chiều cao 45 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số Emei 354445060404372, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0367651667.

Trả lại cho Dương Văn G: 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1190, số Emei 1: 354179100169758; số Emei 2: 354179100669757, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0376129538 và sim số 0388834344.

Trả lại cho Trần Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS, số Emei 1: 354072097534946; Emei 2: 354073097534944, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Huỳnh Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, số Emei 1: 357303089871971, Emei 2: 357318080625473, đã qua sử dụng, có gắn sim điện thoại số 0325797655.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát

Điều tra - Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lương Tấn Ph số tiền 45.011.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, không trăm mười một ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0004663 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 25.011.000 đồng (hai mươi lăm triệu, không trăm mười một ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.500 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Phú;
- Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương